

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG HUNG  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HS-ST

Ngày 19/4/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

**\* Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thành.

- Các hội thẩm nhân dân: 1, Bà Cao Thị Hưng.

2, Ông Nguyễn Xuân Thanh.

**\* Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Bùi Thuận Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

**\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Lại Thị Giang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 23/2022/HSST ngày 31 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/HSST-QĐ ngày 07 tháng 4 năm 2022, đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Trọng Đ1** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 14/5/1972

Nơi sinh, nơi cư trú: Thôn TP, xã NX, huyện DH, tỉnh TB.

Trình độ văn hóa: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Trọng M1 và bà Nguyễn Thị L (đều đã chết).

Vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1981; Có 02 con: Con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2005.

- Tiền án (có 01 tiền án): Bản án số 18/2020/HSST ngày 26/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xử phạt Đ1 07 tháng tù, về tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 14/7/2020, Đ1 thi hành xong hình phạt tù. Án phí HSST được miễn.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Năm 2009 bị can bị nhiễm HIV, hiện tại đang ở giai đoạn 1, chưa nhiễm trùng cơ hội, đang điều trị ngoại trú.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 103/QĐXPHC ngày 10/12/2019 của Công an huyện Đông Hưng xử phạt tiền đối với Đ1 về hành vi: “Trộm cắp tài sản”. Ngày 20/12/2019, Đ1 đã thi hành xong.

+ Tại Bản án số 23/2010/HSST ngày 28/6/2010 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xử phạt Đ1 02 năm tù, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 02/8/2010, Đ1 thi hành xong phần án phí. Ngày 23/12/2011, Đ1 chấp hành xong hình phạt tù.

*Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/12/2021, đến ngày 26/12/2021 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đông Hưng, trích xuất có mặt tại phiên tòa.*

**2. Hoàng Duy Đ2** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/6/1977

Nơi sinh, nơi cư trú: Thôn TP, xã NX, huyện ĐH, tỉnh TB.

Trình độ văn hóa: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Hoàng Duy Đ3, sinh năm 1930 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1949 (Đều đã chết).

Vợ Nguyễn Thị M2, sinh năm 1972; Có 02 con: Con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2010.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Bản án số 36/1997/HSST ngày 9/10/1997 Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xử phạt 18 tháng tù, về tội: “Gây rối trật tự công cộng”. Ngày 30/11/1998 bị cáo thi hành xong hình phạt tù. Ngày 11/3/1998, thi hành xong án phí. Phần trách nhiệm dân sự phải bồi thường là 173.500 đồng, qua xác minh, Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH không nhận được đơn yêu cầu thi hành án của người yêu cầu, đến nay đã hết thời hiệu thi hành án.

*Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/12/2021, đến ngày 26/12/2021 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đông Hưng. Trích xuất có mặt tại phiên tòa.*

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn TP, xã NX, huyện ĐH, tỉnh TB.

**\* Người chứng kiến:**

- Anh Đỗ Ngọc T1, sinh năm 1962 (vắng mặt)

- Anh Nguyễn Xuân T2, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Đều trú tại: Thôn LV, xã TL, huyện ĐH, tỉnh TB.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Duy Đ2 và Nguyễn Trọng Đ1 đều là người sử dụng ma túy, có quen biết nhau. Khoảng 09 giờ ngày 23/12/2021, Đ2 và Đ1 gặp nhau ở đám cưới gần nhà. Tại đây, Đ1 rủ Đ2: “Lâu không làm tý, đi làm tý nhỉ”, ý của Đ1 là: lâu ngày không sử dụng ma túy, đi mua ma túy về cùng sử dụng. Đồng thời, Đ1 đưa cho Đ2 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. Đ2 hiểu ý Đ1 vừa nói, đồng ý nhận 100.000 đồng Đ2 đưa và cũng góp thêm 100.000 đồng để cùng mua ma túy về sử dụng. Ăn cơm xong, cả hai cùng bắt đầu đi mua ma túy. Do đã từng mua ma túy về sử dụng chung nên Đ2 và Đ1 biết tại khu vực cầu Đình Thượng, xã MT, huyện DH có người đàn ông khoảng 35 tuổi bán ma túy. Đ1 điều khiển xe mô tô Skyway biển kiểm soát 17F- 1476 của chị Nguyễn Thị N là vợ của Đ1 chở Đ2 đến chân cầu DT. Đến nơi, Đ1 dừng xe đợi ở chân cầu, còn Đ2 xuống xe đi bộ lên cầu về hướng xã LG để tìm người đàn ông bán ma túy. Khi thấy người đàn ông này, Đ2 đến gần và hỏi: “Có hàng không, bán cho 200.000 đồng heroin”, người này gật đầu. Đ2 lấy 200.000 đồng đưa cho người này, người này cầm tiền rồi đưa lại cho Đ2 01 (một) gói nhỏ được gói bằng giấy trắng kim màu trắng, bên trong là chất bột màu trắng dạng cục. Đ2 cầm gói ma túy bỏ vào túi áo bên phải đang mặc rồi đi bộ ra chỗ Đ1 đang chờ. Khi gặp Đ1, Đ2 nói: “Mua được rồi, đi thôi”. Đ1 chở Đ2 đi tìm nơi để sử dụng. Khi về đến thôn LV, xã TL, huyện DH thì gặp Tổ công tác Công an huyện Đông Hưng và Công an xã TL đang làm nhiệm vụ. Do nghi ngờ Đ2 và Đ1 có liên quan đến ma túy nên tổ công tác yêu cầu Đ1 dừng lại để kiểm tra. Tổ công tác đã mời đại diện chính quyền địa phương, người chứng kiến là ông Đỗ Ngọc T1 và anh Nguyễn Xuân T2 tiến hành giải thích quyền và nghĩa vụ cho Đ2 và Đ1. Lúc này, Đ2 và Đ1 đã khai rõ tên, tuổi, địa chỉ, sau đó Đ2 tự nguyện lấy ra từ túi áo khoác bên phải đang mặc giao nộp cho Tổ công tác 01 gói ma túy vừa mua. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng, đưa Đ1 và Đ2 về UBND xã TL để lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Duy Đ2 và Nguyễn Trọng Đ1 nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản kết luận giám định số 470/KLGĐMT-PC09 ngày 24/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “*Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Hêrôin, có khối lượng là 0,1807 gam*”.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Trọng Đ1 và Hoàng Duy Đ2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng số 27/CT-VKSĐH ngày 28/3/2022 đã

truy tố, hành vi của các bị cáo Nguyễn Trọng Đ1 và Hoàng Duy Đ2 đủ yếu tố cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử:

\* Về áp dụng pháp luật và hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h (tái phạm) khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị tuyên phạt bị cáo Nguyễn Trọng Đ1 từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị tuyên phạt bị cáo Nguyễn Trọng Đ1 từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

\* Ngoài ra còn đề nghị HĐXX giải quyết về vật chứng, án phí của vụ án.

Các bị cáo Nguyễn Trọng Đ1 và Hoàng Duy Đ2 nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

### **PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Trọng Đ1 và Hoàng Duy Đ2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với chính lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra; Phù hợp với Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang do Cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Hưng lập hồi 13 giờ 23 phút ngày 23/12/2021 tại UBND xã TL (Bút lục số 35-38); Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu và Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Lời khai của những người chứng kiến ông Đỗ Ngọc T1 và anh Nguyễn Xuân T2 (Bút lục số 64 -71) cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ.

[2.1] Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 23 phút ngày 23/12/2021 tại trục đường thôn LV, xã TL, huyện ĐH, các bị cáo Hoàng Duy Đ2 và Nguyễn Trọng Đ1 có hành vi tàng trữ trái phép 0,1807 gam ma túy loại Heroin với mục đích để sử dụng bị Công an huyện Đông Hưng bắt quả tang.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Trọng Đ1 và Hoàng Duy Đ2 đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

*“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*

*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;*

*b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;*

*c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

*d) Lá cây côca; lá khát (lá cây Catha edulis); lá, rễ, thân, cành, hoa, quả của cây cần sa hoặc bộ phận của cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 10 kilôgam;*

*đ) Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 05 kilôgam đến dưới 50 kilôgam;*

*e) Quả thuốc phiện tươi có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 10 kilôgam;*

*g) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam;*

*h) Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 10 mililit đến dưới 100 mililit;*

*i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.*

*...”.*

[2.2] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ: Đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh an toàn xã hội. Ma túy còn là nguồn gốc phát sinh các loại bệnh tật ảnh hưởng đến giống nòi và thuần phong mỹ tục của dân tộc, kéo theo sự xuống

cấp của đạo đức xã hội và là nguồn gốc của nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Các bị cáo nhận thức được việc sử dụng ma túy là nguy hiểm và vi phạm pháp luật nhưng do các bị cáo đua đòi bạn bè vẫn cố tình sử dụng nên cần áp dụng hình phạt cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới rắn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

**[2.3]** Đây là vụ án đồng phạm giản đơn nên khi xem xét, cân nhắc hình phạt cần xem xét đến vai trò của các bị cáo và tình tiết tăng nặng, các tình tiết giảm nhẹ:

- Bị cáo Nguyễn Trọng Đ1 là người khởi sự việc mua ma túy, người đưa tiền và chở Đ2 đi mua ma túy để sử dụng. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân xấu và có 01 tiền án chưa được xóa vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h (tái phạm) khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo bị HIV giai đoạn lâm sàng 1, gia đình bị cáo là hộ nghèo nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Hoàng Duy Đ2 khi bị cáo Đ1 nói lâu không sử dụng ma túy và rủ Đ2 cũng đi mua ma túy để sử dụng thì bị cáo Đ2 đồng ý ngay không có biện pháp can ngăn, bị cáo bỏ số tiền 100.000 đồng để góp mua ma túy, khi đến cầu Đình Thượng bị cáo là người vào gặp người đàn ông để mua ma túy nên các bị cáo đều có vai trò như nhau. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, mẹ đẻ bị cáo được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng 3, nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tại phiên tòa là phù hợp.

**[2.4]** Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định, các bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy không vì mục đích vụ lợi, bị cáo Đ1 là hộ nghèo vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

**[2.5]** Trong vụ án này:

- Về nguồn gốc số ma túy: Các bị cáo khai nhận mua ma túy của người phụ nữ khoảng 35 tuổi không biết tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực vệ đường cầu ĐT, xã MT nên không có căn cứ điều tra, xử lý.

- Số tiền 200.000 đồng (trong đó của bị cáo Đ1 100.000 đồng, bị cáo Đ2 100.000 đồng), bị cáo dùng để mua ma túy là do bị cáo Đ1, Đ2 lao động mà có nên không truy thu.

**[3] Về vật chứng:** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 0,1618 gam ma túy hoàn trả lại sau giám định có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đông Hưng và Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH ngày 10/02/2022 cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe mô tô Skyway biển kiểm soát 17F- 1476, quá trình điều tra xác định là xe của chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1981 (là vợ bị cáo Đ1). Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị N nên cần chấp nhận.

**[4] Về án phí và quyền kháng cáo:** Bị cáo Hoàng Duy Đ2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Đối với bị cáo Nguyễn Trọng Đ1 có giấy chứng nhận hộ nghèo tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo và gia đình không có đơn xin miễn án phí nên bị cáo vẫn phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**[5] Về quyền kháng cáo:** Bị cáo Nguyễn Trọng Đ1 và Hoàng Duy Đ2 có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Tuyên bố:** Các bị cáo Nguyễn Trọng Đ1 và Hoàng Duy Đ2 phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

### **2. Áp dụng điều luật và hình phạt:**

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h (tái phạm) khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Đ1 **02 (hai)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 23/12/2021.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Duy Đ2 **01 (một)** năm **09 (chín)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 23/12/2021.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Trọng Đ1 và Hoàng Duy Đ2.

**3. Về vật chứng:** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,1618 gam ma túy hoàn trả lại sau giám định có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đông Hưng và Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH ngày 10/02/2022.

- Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1981; Trú tại: Thôn TP, xã NX, huyện ĐH, tỉnh TB chiếc xe mô tô Skyway biển kiểm soát 17F- 1476.

**4. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Các bị cáo Nguyễn Trọng Đ1 và Hoàng Duy Đ2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

***Quyền kháng cáo:*** Các bị cáo Nguyễn Trọng Đ1 và Hoàng Duy Đ2 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (19/4/2022).

**N-i nhĒn:**

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp Thái Bình;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- THADS huyện ĐH;
- Công an huyện Đông Hưng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

***Đã ký***

**Hoàng Văn Thành**